

Số: 194 /BC-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về kết luận thanh tra và thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số:..... 839
	Ngày:..... 09/8
	Chuyên:.....

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Công văn số 778/TTCP-PC ngày 23/5/2018 của Thanh tra Chính phủ về tổ chức Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật năm 2018, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo tình hình thi hành pháp luật về kết luận thanh tra (KLTT) và thực hiện KLTT từ 01/01/2016 đến 01/01/2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công tác triển khai thi hành pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT

1.1. Công tác chỉ đạo, tổ chức, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT

Trong những năm qua, công tác thi hành pháp luật về thanh tra nói chung và việc thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra về cơ bản được các cấp, các ngành các đơn vị, tổ chức chấp hành khá tốt, làm cho hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra ngày càng được nâng cao, các quyết định xử lý sau thanh tra Chủ tịch UBND tỉnh, của Chánh Thanh tra tỉnh được chấp hành nghiêm.

Nguyên tắc hoạt động thanh tra là phải bảo đảm yêu cầu công khai, dân chủ, Thủ trưởng các cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo đối với việc thực hiện các quy định về thanh tra nói chung và việc thực hiện pháp luật về kết luận thanh tra và thực hiện kết luận thanh tra nói riêng. Thông qua các Hội nghị tổng kết, Hội nghị triển khai công tác của toàn ngành Thanh tra của tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo toàn ngành Thanh tra của tỉnh thực hiện tốt việc thi hành pháp luật về thanh tra trong đó việc thực hiện KLTT trong hoạt động thanh tra là một nội dung quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra. Vì vậy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cụ thể như sau:

- Ngày 26/11/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2495/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh

tra tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó, đã cho thành lập Phòng Giám sát kiểm tra và xử lý sau thanh tra với 07 biên chế. Phòng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2015 (UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 thay thế Quyết định số 2495/QĐ-UBND).

- Ngày 12/5/2015, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 19/2015/CT-UBND ngày có hiệu lực từ 01/6/2015 về tăng cường, nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo và thực hiện xử lý về thanh tra trên địa bàn tỉnh;

- Ngày 17/12/2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 và Công văn số 437/UBND-KNNV ngày 25/01/2016 của UBND tỉnh yêu cầu tổ chức thực hiện kết luận của Thanh tra tỉnh.

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ này, Thường trực Tỉnh ủy rất quan tâm đến các KLTT và khi nhận được KLTT đã có văn bản chỉ đạo giao cho Đảng ủy cấp trên trực tiếp kiểm điểm trách nhiệm của Tổ chức cơ sở đảng và Đảng viên có vi phạm.

Ngoài ra, trong Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, Thanh tra tỉnh đã ban hành và thực hiện tốt Quy trình số QT.10 ngày 30/10/2017 về Tiến hành một cuộc thanh tra, Quy trình số QT.15 ngày 09/6/2016 về Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, Quyết định xử lý về thanh tra, Quy trình số QT.20 ngày 30/10/2017 về Quản lý thông tin và công bố thông tin về các cuộc thanh tra, trong đó quy định rõ về nội dung, hình thức công khai và việc cung cấp kết luận thanh tra cũng như việc xử lý các thông tin có liên quan. Phải nói rằng đến nay, về cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện các KLTT tương đối đầy đủ.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT

Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về KLTT đều được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện; việc tuyên truyền pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT được tổ chức lồng ghép cùng với tuyên truyền về pháp luật KN,TC cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra trên địa bàn. Đặc biệt, ngay sau khi Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra của Thanh tra Chính phủ tổ chức hội nghị quán triệt quy định việc thực hiện kết luận thanh tra cho Thủ trưởng các sở, ban ngành, Thủ trưởng

UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thanh tra các cấp, các ngành. Mặt khác, thông qua các buổi công bố Kết luận thanh tra, Thanh tra các cấp đã tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT đến các đối tượng thanh tra như việc công khai KLTT, xử lý và chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra, xử lý hành vi không thực hiện yêu cầu, kết luận, quyết định xử lý về thanh tra được quy định tại các Điều 39, Điều 40, Điều 41 Luật Thanh tra năm 2010 và được quy định cụ thể tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

1.3. Đánh giá chung về công tác chỉ đạo, tổ chức và hiệu quả triển khai

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, tổ chức và hiệu quả thi hành về KLTT và thực hiện KLTT được Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật. Hiệu quả triển khai thực hiện KLTT đạt chất lượng cao, các đối tượng thanh tra và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan cơ bản chấp hành tốt các nội dung, kiến nghị, yêu cầu theo kết luận thanh tra. Tuy nhiên, đôi khi việc ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành KLTT còn chậm so với quy định; phạm vi, đối tượng tuyên truyền pháp luật về thực hiện KLTT còn hạn chế...

2. Công tác xây dựng, ban hành KLTT

2.1. Số KLTT đã ban hành trong 02 năm

Trong 02 năm, các cấp, các ngành theo thẩm quyền đã ban hành 317 KLTT. Trong đó:

- + KLTT hành chính: 185;
- + KLTT chuyên ngành: 132;
- + KLTT do thủ trưởng cơ quan QLNN ban hành: 97;
- + KLTT do thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước ban hành: 204;
- + KLTT của Đoàn thanh tra liên ngành: 16;
- + KLTT theo Kế hoạch: 302;
- + KLTT đột xuất: 15;
- + KLTT lại vụ việc: 0.

2.2. Đánh giá việc thi hành pháp luật về xây dựng, ban hành KLTT

Nhìn chung, các kết luận thanh tra đều được các cơ quan thanh tra các cấp, các ngành thực hiện theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật thanh

tra đối với kết luận thanh tra hành chính và Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP đối với thanh tra chuyên ngành và theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Theo đó, người ra quyết định thanh tra sau khi nhận được báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra yêu cầu Trưởng đoàn thanh tra chủ trì xây dựng và hoàn thiện Dự thảo kết luận thanh tra trình người ra quyết định thanh tra theo quy định. Một số cuộc thanh tra phức tạp người ra quyết định thanh tra đều tổ chức nghe đối tượng thanh tra giải trình, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, trao đổi thống nhất trong cơ quan thanh tra... Công tác thẩm định KLTT là quan trọng và cần thiết nhằm chỉ ra những điểm bất hợp lý, đưa ra những đề xuất, kiến nghị có cơ sở, giúp người ra quyết định ban hành KLTT chính xác, khách quan, đúng pháp luật, có tính khả thi. Tuy nhiên, hiện nay lực lượng biên chế ít và thực tiễn quan hệ công tác nên các cơ quan thanh tra các cấp chưa tiến hành giao cho cơ quan chuyên môn thẩm định Dự thảo kết luận thanh tra trước khi người ra quyết định thanh tra ký ban hành KLTT; chưa có quy định thống nhất, chi tiết về tổ chức thẩm định và quy trình thẩm định (căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và giá trị pháp lý của thẩm định, việc xử lý kết quả thẩm định khác với Dự thảo KLTT) nên việc thực hiện gặp vướng mắc, khó khăn, lúng túng, mỗi nơi làm một cách khác nhau.

- Về chỉ đạo, ký, ban hành KLTT: sau khi Dự thảo KLTT được hoàn chỉnh người ra quyết định thanh tra ký ban hành theo quy định. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số KLTT ban hành chậm so với quy định.

- Về công khai KLTT: Thời gian qua, việc thực hiện công khai KLTT được Thanh tra các cấp, các ngành quan tâm thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 39 Luật Thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra. Các hình thức công khai được lựa chọn phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của từng đơn vị nhưng chủ yếu là công bố tại Hội nghị công bố KLTT với thành phần gồm người ra quyết định thanh tra, Đoàn Thanh tra, đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức có liên quan, việc công bố được ghi nhận bằng biên bản theo quy trình quy định. Riêng đối với việc công khai theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 46 của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, tùy vào tình hình cụ thể, các cơ quan Thanh tra lựa chọn hình thức công khai phù hợp, nhưng chủ yếu đều lựa chọn hình thức là niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra theo thời gian quy định. Việc công khai bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ít được thực hiện.

- Việc gửi KLTT: hầu hết các kết luận thanh tra được các cơ quan thanh tra tiến hành thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 39 Luật Thanh tra và Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

- Lập, quản lý, lưu giữ hồ sơ KLTT: sau khi cuộc thanh tra kết thúc, phân công cán bộ lập, bàn giao, quản lý, sử dụng hồ sơ thanh tra được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2278 /2007/QĐ-TTCP ngày 24/10 /2007 của Thanh tra Chính phủ.

2.3. Khó khăn, vướng mắc

- Giá trị và hình thức pháp lý của KLTT: Luật Thanh tra 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định rõ khái niệm, giá trị và địa vị pháp lý của KLTT nên thực tiễn thực hiện gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Do đó, Thanh tra Chính phủ cần nghiên cứu, bổ sung quy định này để ngày càng hoàn thiện hơn pháp luật về thanh tra.

- Thẩm quyền, nội dung, thủ tục xây dựng, ban hành, bổ sung, sửa đổi KLTT: theo quy định của Luật Thanh tra trong thời hạn 15 ngày, Trưởng đoàn thanh tra, người ra quyết định thanh tra phải có báo cáo kết quả thanh tra và ban hành KLTT theo quy định. Tuy nhiên thực tế một số cuộc thanh tra tại các cơ quan, đơn vị, việc báo cáo kết quả thanh tra và KLTT cuộc thanh tra còn chậm so với quy định. Nguyên nhân, do tính chất một số nội dung thanh tra khá phức tạp, Đoàn thanh tra phải cân nhắc, xem xét một cách cẩn thận, kỹ lưỡng, tranh thủ ý kiến của các cơ quan, ban ngành và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trước khi tham mưu ban hành KLTT, đảm bảo nguyên tắc kết luận thanh tra đúng pháp luật nhưng phải có tính khả thi. Ngoài ra, một số kết luận thanh tra ban hành đã có hiệu lực, phát hiện một số nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, song hiện nay, chưa có quy định cụ thể về căn cứ, thẩm quyền cũng như hình thức, thể thức ban hành, gây khó khăn, vướng mắc, lúng túng và mỗi nơi có những cách làm khác nhau.

- Kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về xây dựng, ban hành KLTT: Việc thẩm định KLTT là cần thiết do đó cần có quy định thống nhất, cụ thể về tổ chức thẩm định và quy trình thẩm định để áp dụng thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi thanh tra các cấp để thực hiện. Một số KLTT ban hành nhưng khi thực hiện đã phát hiện một số nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tuy nhiên các cơ quan thanh tra còn lúng túng như căn cứ, thẩm quyền, hình thức để ban hành. Do đó, Thanh tra Chính phủ cần hướng dẫn, quy định đối với vấn đề này để các cơ quan thanh tra cấp cơ sở dễ thực hiện.

3. Công tác tổ chức thực hiện KLTT

3.1. Số liệu, tỷ lệ kết quả thực hiện KLTT

Trong 2 năm (2016-2017), Thủ trưởng các cơ quan QLNN, Thủ trưởng cơ quan thanh tra các cấp, các ngành đã ban hành 317 KLTT; tình hình, tiến độ thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng thời hạn: 291
- Thực hiện không đúng thời hạn: 26
- Không thực hiện được: 0
- KLTT bị khiếu nại: 0
- KLTT bị thanh tra lại: 0
- Kết quả xử lý sai phạm về kinh tế, hành chính: 17.649,29 triệu đồng;
- Kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: 11

- Chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra: 01 vụ việc, đó là vụ Thanh tra thị xã Hương Thủy đã kiến nghị, chuyển hồ sơ sang cơ quan CSĐT Công an thị xã để điều tra xử lý vụ việc ông Trần Duy Khánh - nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy Thanh và các cá nhân có liên quan đã có hành vi vi phạm pháp luật trong việc lập chứng từ giả mạo, có dấu hiệu lập quỹ trái phép, chiếm dụng tiền Nhà nước; có hành vi buôn lộng, không thực hiện đầy đủ các quy định trong công tác quản lý các công trình xây dựng cơ bản, làm thất thoát, lãng phí ngân sách.

3.2. Trách nhiệm của các chủ thể trong thực hiện KLTT

3.2.1. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan QLNN cùng cấp với cơ quan ban hành KLTT

Theo quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước các cấp đã thực hiện khá tốt việc tổ chức thực hiện KLTT, chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng thanh tra; các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh KLTT và chỉ đạo, xử lý sai phạm về hành chính, kinh tế; xử lý cán bộ, công chức viên chức, người có hành vi vi phạm; khắc phục yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật. Tuy nhiên, một số cuộc thanh tra Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo chậm so với quy định.

3.2.2. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan ban hành KLTT

Ngay sau khi ban hành KLTT, Thủ trưởng cơ quan ban hành KLTT ban hành các quyết định xử lý thu hồi tiền vào ngân sách Nhà nước, quyết định xử

phạt vi phạm hành chính; ban hành văn bản đề nghị Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện KLTT; phân công cán bộ, công chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra trong trường hợp đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chậm thực hiện KLTT.

3.2.3. Trách nhiệm của đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Nhìn chung, các KLTT đều được các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra được triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc KLTT, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về hành chính, kinh tế; xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người có hành vi vi phạm; khắc phục yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật; báo cáo việc thực hiện KLTT, tuy nhiên việc triển khai thực hiện không đúng hạn còn chậm so với yêu cầu tại KLTT; một số trường hợp không báo cáo kết quả thực hiện KLTT theo quy định.

3.2.4. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra

Thực hiện pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, thời gian qua các cơ quan, tổ chức trên địa bàn đã thực hiện khá tốt trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra trong việc thực hiện và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định; các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra được tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh; xử lý hành vi vi phạm và kiểm điểm cán bộ, công chức theo thẩm quyền. Tuy nhiên, người đứng đầu của một số cơ quan, tổ chức chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện KLTT của đối tượng thanh tra theo quy định; chưa quan tâm xử lý hành vi vi phạm của đối tượng thanh tra; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức theo thẩm quyền, nhất là các quyết định xử lý về kinh tế.

3.2.5. Đánh giá về mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể có liên quan trong tổ chức thực hiện KLTT

Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ đã quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong tổ chức thực hiện KLTT như: Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành KLTT; trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan ban hành KLTT; trách nhiệm của đối tượng thanh tra và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan,

tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra. Tuy nhiên, trong thực tế một số chủ thể có liên quan trong tổ chức thực hiện KLTT vẫn chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện KLTT, một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa nắm rõ trách nhiệm của mình trong tổ chức thực hiện KLTT theo quy định của pháp luật; việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thực hiện KLTT vẫn chưa được chặt chẽ dẫn đến hiệu lực, hiệu quả thực hiện KLTT thấp.

3.3. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện KLTT; nguyên nhân về pháp luật và thực tiễn; kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tổ chức thực hiện KLTT

- Thực tế một số KLTT chưa được cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chậm thực hiện theo yêu cầu của KLTT, quyết định xử lý về thanh tra. Việc chậm thực hiện do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan: các yếu tố khách quan như tình trạng suy thoái của nền kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; pháp luật về thanh tra chưa có chế tài (hoặc đã có chế tài nhưng khó thực hiện) mang tính cưỡng chế, bắt buộc đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện; về chủ quan có một số đối tượng thanh tra chây ì, cố tình trì hoãn, không thực hiện các kiến nghị, xử lý trong KLTT, Quyết định xử lý về thanh tra. Một số kết luận thanh tra trong lĩnh vực đất đai việc kết luận đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật nhưng triển khai thực hiện trên thực tế gặp nhiều vướng mắc, khó thực hiện một cách triệt để theo thời hạn, thời gian quy định.

- Các chủ thể có trách nhiệm trong thực hiện KLTT chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP, thiếu đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT của các đối tượng thanh tra;

4. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện KLTT

4.1. Số liệu về tổ chức, lực lượng cán bộ, công chức và điều kiện bảo đảm công tác TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT:

Hiện nay, các tổ chức Thanh tra của tỉnh Thừa Thiên Huế gồm Thanh tra tỉnh, 09 đơn vị Thanh tra cấp huyện và 19 đơn vị Thanh tra các Sở, ban, ngành. Tổng số cán bộ, thanh tra viên của toàn ngành Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế đến nay là 216 người, trong đó, có 02 Thanh tra viên cao cấp, 45 Thanh tra viên chính và 171 cán bộ, thanh tra viên. Hiện nay, công tác này được Thanh tra các cấp, các ngành đã tập trung bố trí lực lượng, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT; từng bước đi vào nề nếp, hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

thanh tra. Tuy nhiên, lực lượng thanh tra cấp sở, ngành và cấp huyện còn mỏng và bố trí cán bộ kiêm nhiệm đối với công tác này.

Riêng tại Thanh tra tỉnh việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện KLTT được giao cho Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra thực hiện theo Thông tư liên tịch 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.2. Số KLTT đã được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra:

Thanh tra các cấp, các ngành đã theo dõi 317 KLTT; KLTT hành chính:185; KLTT chuyên ngành: 132.

Riêng Thanh tra tỉnh đang tiếp tục theo dõi 45 Kết luận thanh tra, 99 quyết định xử lý về thanh tra qua các năm với số tiền 7.483,2 triệu đồng chưa thu hồi được. Từ 01/01/2016 đến 01/01/2018, đã đôn đốc hàng trăm lượt với hình thức như đôn đốc bằng văn bản, mời làm việc trực tiếp. Đặt biệt đã tiến hành thành lập 02 đoàn kiểm tra việc thực hiện KLTT, quyết định xử lý về thanh tra với 6 KLTT; 69 quyết định xử lý về thanh tra.

4.3. Việc thực hiện trình tự, thủ tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT

Thời gian quan thanh tra các cấp, các ngành đã thực hiện khá tốt việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về quy định việc thực hiện kết luận thanh tra và Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

4.4. Đánh giá thuận lợi, khó khăn; kiến nghị hoàn thiện pháp luật và thực tiễn công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT

Thực hiện Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ, Thông tư số 01/2013/TT-TTCP và là cơ sở pháp lý quan trọng giúp cho công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và tạo thuận lợi cho cơ quan thanh tra các cấp thực hiện. Tuy nhiên, việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện KLTT, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do thiếu chế tài xử lý đối tượng có hành vi cản trở, chống đối, không thực hiện, thực hiện không kịp thời, đầy đủ KL, quyết

định xử lý về thanh tra; một số đối tượng trì hoãn việc thực hiện KLTT, quyết định xử lý về thanh tra.

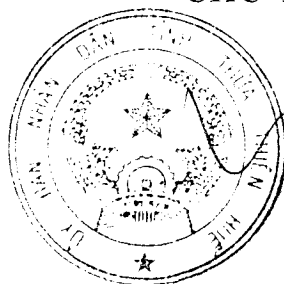
- Kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật: hiện nay, mỗi địa phương, đơn vị tiến hành theo dõi KLTT và quyết định xử lý về thanh tra theo mỗi cách khác nhau, chưa có hệ thống biểu mẫu thống nhất do đó cần quy định, hướng dẫn biểu mẫu công tác theo dõi KLTT, quyết định xử lý về thanh tra để áp dụng thống nhất trong cả nước. Cần ban hành thông tư hướng dẫn Nghị định số 33/2015/NĐ-CP để thay thế Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ để thực hiện hiệu quả. Trong đó, cần quy định cụ thể Điểm đ, Khoản 5 Điều 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP trong trường hợp quyết định thu hồi tiền không có khả năng thực hiện trên thực tế (đối tượng thực hiện đã chết, phá sản, giải thể, ...) nên quy định cụ thể trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp này; quy định chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức chậm, không thực hiện KLTT, quyết định xử lý về thanh tra; quy định cưỡng chế thi hành quyết định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về kết luận thanh tra và thực hiện kết luận thanh tra, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo Thanh tra chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn kiểm tra 778 của TTCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KNL.

CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ